

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000120	Hoàng Đình	Ẩn	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
2	19000481	Lương Thị Hồng	Anh	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
3	19000480	Nguyễn Phương	Anh	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
4	19000300	Nguyễn Vũ Lan	Anh	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
5	19000299	Nguyễn Hoàng Lệ	Chi	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
6	19000198	Phạm Thị Lan	Chi	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
7	19000503	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
8	19000578	Nguyễn Hoàng	Dung	19T4-KTD1	-	50,000	50,000	Số Liên lạc ĐT
9	19000475	Phan Nguyễn Ánh	Dương	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
10	19000383	Nguyễn Hồng	Hân	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
11	19001243	Lý Ngọc	Hiếu	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
12	19000508	Nguyễn Thị Thu	Hoàng	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
13	19000918	Phạm Sang Quốc	Hưng	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
14	19000669	Đàm Mỹ	Linh	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
15	19001033	Lê Nguyễn Thùy	Linh	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
16	19000929	Bùi Thị	Loan	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
17	19000694	Đào Bảo	My	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
18	19000149	Phạm Quỳnh	Nga	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
19	19001008	Lê Nguyễn Bảo	Ngân	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
20	19000110	Trần Ngọc	Ngân	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
21	19000931	Vân Thị Quỳnh	Như	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
22	19001264	Huỳnh Thị Thanh	Phụng	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
23	19001234	Bùi Thanh	Phương	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
24	19000145	Quách Võ Kim	Thanh	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
25	19005354	Tchen Thị Anh	Thư	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
26	19001030	Danh Thị Mộng	Thúy	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
27	19001080	Lê Hoàng Bảo	Trân	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
28	19000552	Trương Nguyễn Bảo	Trân	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
29	19000634	Phạm Huỳnh Yến	Vy	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	
30	19001170	Lê Văn Quế	Xuyên	19T4-KTD1	5,150,000	140,000	5,290,000	